

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày : 10/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh năm: 1963 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C1 (chết) và bà: Nguyễn Thị L (chết); có chồng: Phan Văn U, sinh năm 1961 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 211/2012/HSST), chấp hành xong bản án ngày 14/11/2012; bị bắt, tạm giữ: ngày 09/4/2018. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường Đ, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 8/4/2018, Nguyễn Thị H đi một mình vào cửa hàng quần áo Gia B, địa chỉ 1037 đường G, phường K, quận L do vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Ngọc M làm chủ, để mua quần áo về bán. Tại đây,

H hỏi mua quần áo và thương lượng giá cả nhưng không thành, sau đó bỏ đi khoảng 10 phút sau thì quay lại tiếp tục xem hàng và thương lượng giá cả. Trong lúc xem hàng, H phát hiện 01 cái ví bằng vải màu đỏ có quai đeo trên xấp quần áo sát vách tường trong cửa hàng. H liền nảy sinh ý định lấy cái ví, quan sát thấy anh T và chị M không để ý nên lén lút dùng tay phải lấy trộm ví tiền, bên trong có số tiền 5.230.000 đồng của chị M rồi nhanh chóng đi ra khỏi cửa hàng, thuê xe ôm Grab chở tẩu thoát. Ngay lúc này, chị M phát hiện bị mất chiếc ví, anh T sử dụng xe gắn máy đuổi theo H đến khu vực giao lộ đường G – I thì đuổi kịp, giữ H cùng tang vật giao Công an phường K, quận L xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc ví bằng vải màu đỏ bên trong có số tiền 5.230.000 đồng. Kết quả định giá theo thủ tục tố tụng số 135/HĐĐGTS-TTHS ngày 8/6/2018 chiếc ví bằng vải màu đỏ có giá 50.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại ví và tiền cho chị Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu bồi thường gì.

- Số tiền 3.970.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng. H khai là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án.

- 02 USB ghi lại hình ảnh H vào cửa hàng quần áo Gia Bảo, số 1037 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình (đã nhập kho vật chứng).

Quá trình điều tra và biên bản hỏi cung Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt ví tiền, trị giá 5.280.000 đồng của chị Trần Thị Ngọc M, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn lấy tài sản bán có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 USB màu xanh (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình) và 01 USB màu đỏ (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Lê Văn B2 và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình) bên trong chứa nội dung có ghi hình ảnh liên quan đến vụ trộm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, có thể lưu giữ được nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Số tiền 3.970.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số imei 1: 354786/06/381358/4, imei 2: 354786/06/381358/2 (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị H và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình) thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

[2] Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn T và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình) và 01 USB màu đỏ (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Lê Văn B2 và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo: số tiền 3.970.000đ (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei 1: 354786/06/381358/4, imei 2: 354786/06/381358/2 (đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị H và dấu mộc Công an phường 11, quận Tân Bình).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 116/PNK ngày 13/7/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ